

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HSST

Ngày: 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Minh Phần**

2. Ông **Đinh Niệm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Mai Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông **Tài Đại Diện** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/HSST ngày 12/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024, đối với bị cáo:

HỒ THÀNH M, sinh năm: 2003; nơi sinh: tại Ninh Thuận; nơi đăng ký thường trú: Khu phố F, phường V, thành phố Phan R- T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình

độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh.; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn M và bà Nguyễn Thị M1; vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 19/3/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thành D – sinh năm: 2003. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố D, phường V, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận.

1. Anh Phan Thành L – sinh năm: 2004. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố A, phường V, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 40 phút ngày 19/3/2024, Nguyễn Thành D ở khu phố D, phường V, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận gọi điện thoại cho Hồ Thành M2 ở khu phố K, thị trấn K, huyện N hỏi mua 01 tép ma túy với giá 500.000 đồng, M2 đồng ý. Do không có sẵn ma túy nên M2 điện thoại cho T (không rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0325087201 hỏi mua 01 tép ma túy với số tiền 500.000 đồng để bán lại cho D, Tien đồng ý. Sau khi nhận được ma túy của T thì M2 gọi điện thoại cho D đến nhà của mình ở tại K - K lấy ma túy, trong lúc chờ D đến thì M2 lấy ma túy bỏ vào bao thuốc lá nhãn hiệu YETT màu xanh và để sẵn ở sân nhà của mình để đưa cho D. Khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, D đi xe ôm đến nhà M2 và đưa cho M2 tiền mặt 200.000 đồng, còn 300.000 đồng thì D chuyển khoản. Trong lúc D đang chuyển khoản cho M2 số tiền 300.000 đồng thì bị Công an tỉnh N phối hợp với Công an thị trấn K, huyện N bắt quả tang, thu giữ của M2 01 tép ma túy trong vỏ bao thuốc lá hiệu YETT màu xanh (ký hiệu M1), 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Ngoài ra khi lực lượng công an tiến hành kiểm tra xung quanh nơi M2 bị bắt quả tang thì phát hiện và thu giữ: 01 chai nhựa trên nắp gắn ống hút nước và 01 nỏ thủy tinh, trong nỏ thủy tinh còn dính chất màu nâu

- trắng (ký hiệu M2), 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương gắn sim số 0563579814, 01 hộp nhựa bên trong có 01 quẹt gas, 01 cây kéo bằng kim loại.

Tại Bản kết luận giám định số 92/KL- KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và chất màu nâu - trắng (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là (M1: Có khối lượng 0,1310g và M2 có khối lượng 0,0386g). H lại đối tượng sau giám định có khối lượng M1 là 0,0943g; M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo M2 khai nhận ngoài lần bán ma túy trái phép cho Nguyễn Thành D bị bắt quả tang, bị cáo còn 02 lần mua ma túy của T bán lại cho Nguyễn Thành D, Phan Thành L. Cụ thể như sau:

- Bán cho Phan Thành L 01 lần vào chiều ngày 15/3/2024. L nhắn tin cho M2 qua M3 để hỏi mua 01 tép ma túy với số tiền là 500.000 đồng, M2 đồng ý. Sau đó L nói với M2 để D và T1 (bạn của L- không rõ năm sinh, địa chỉ) đi lấy ma túy, L đưa cho Danh số tiền 560.000 đồng, trong đó tiền mua ma túy 500.000 đồng và cho M2 số tiền 60.000 đồng. D và T1 đi xe mô tô đến nhà M2 đưa tiền cho M2 rồi lấy ma túy về, sau đó cả nhóm cùng sử dụng số ma túy trên.

- Bán cho Nguyễn Thành D 01 lần vào chiều ngày 18/3/2024. D điện thoại hỏi M2 mua hai tép ma túy với số tiền 600.000 đồng, M2 đồng ý. Sau đó D và Phan Thành L đến nhà M2 trả tiền cho M2 để lấy ma túy về sử dụng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Hồ Thành M2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với lời khai trong quá trình điều tra và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hồ Thành M2 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thấy mình sai và rất hối hận, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thành L1 và Phan Thành D1. Tuy nhiên quá trình điều tra những người làm chứng này đã có lời khai đầy đủ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thành M2 khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Trong thời gian từ ngày 15/3/2024 đến ngày 19/3/2024 bị cáo đã thực hiện 03 lần bán ma túy cho người khác, cụ thể bán cho Phan Thành L 01 lần và bán cho Nguyễn Thành D 02 lần; tổng số tiền 03 lần bán ma túy bị cáo đã thu được là 1.300.000đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, khẳng định cáo trạng 37/CT-VKS ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Hồ Thành M2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo Hồ Thành M2 là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm

pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Sau khi bị Công an bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 19/3/2024 thì bị cáo đã tự nguyện khai ra thêm 02 lần khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào các ngày 15/3/2024 và 18/3/2024 ; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là tự thú và thành khẩn khai báo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX quyết định cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6]. Vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thành D, Phan Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này của D và L không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

- Đối với người tên T bán ma túy cho Hồ Thành M2 và một người tên T1 (bạn của L) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Quá trình điều tra xác định số thuê bao mà M2 gọi cho đối tượng tên T 0325087201 là số điện thoại do anh Huỳnh Văn V - sinh năm 2001, trú tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đăng ký, hoạt động vào ngày 17/11/2023. Anh V sử dụng số thuê bao này đến tháng 01 năm 2024 thì không sử dụng nữa, hiện không biết ai sử dụng số thuê bao này nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Số tiền 1.100.000 đồng (*đã trừ 200.000 đồng bị tạm giữ*) là tiền thu lợi bất chính, có được từ việc bị cáo đã bán ma túy cho D và L trước đó nên buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương gắn sim số 0563579814 là của bị cáo Hồ Thành M2 dùng vào việc phạm tội và 200.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Thành D khi bị bắt quả tang ngày 19/3/2024 là tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 gói được niêm phong bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định chất ma túy theo Kết luận 92/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N; 01 chai nhựa trên nắp gắn ống hút nước, 01 hộp nhựa bên trong có 01 quẹt gas, 01 cây kéo bằng kim loại và 01 đoạn ống hút nhựa một đầu cắt nhọn. Đây là tang vật của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 54 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ vào Điều 106; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thành M2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Thành M2 **04 (B)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 19/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương gắn sim số 0563579814.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo uỷ nhiệm chi số 209 ngày 16/7/2024 của Công an huyện N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói được niêm phong bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định chất ma túy theo Kết luận 92/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N; 01 chai nhựa trên nắp gắn ống hút nước; 01 hộp nhựa bên trong có 01 quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại và 01 đoạn ống hút nhựa một đầu cắt nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện Ninh Hải).

Buộc bị cáo phải nộp vào số tiền 1.100.000đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Hồ Thành M2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

